

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Giang
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ về kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Công điện số 616/CD-TTg ngày 04/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện các quy hoạch để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BKHĐT ngày 26/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn yêu cầu nội dung và kỹ thuật của cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch và sơ đồ, bản đồ Quy hoạch cấp quốc gia, Quy hoạch vùng, Quy hoạch tỉnh;

Căn cứ Công văn số 6356/BKHĐT-QLQH ngày 08/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc bổ sung sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 vào Quy hoạch tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố trong thực các nội dung công tác điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đảm bảo thống nhất công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh trong việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

Phân công nhiệm vụ, thời gian thực hiện cho các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chủ động triển khai thực hiện đúng kế hoạch, tiến độ đề ra theo ngành, lĩnh vực quản lý.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện công tác điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phải đảm bảo tính thống nhất, rõ ràng, chất lượng, đáp ứng các quy định về thời gian, trình tự, thủ tục lập, thẩm định và trình phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh là nhiệm vụ quan trọng, cần tập trung thời gian, bố trí sắp xếp nhân lực để tham gia tích cực, chủ động vào việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Các bước chủ yếu điều chỉnh Quy hoạch tỉnh

Tổ chức triển khai thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, với những nội dung công việc chủ yếu sau:

- (1) Xây dựng các nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.
- (2) Lấy ý kiến về điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.
- (3) Trình thẩm định điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.
- (4) Trình phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.
- (5) Công bố điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.
- (6) Triển khai thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

2. Nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh

(1) Điều chỉnh các nội dung Quy hoạch tỉnh đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch ngành quốc gia (toàn bộ các quy hoạch theo Luật Quy hoạch, kể cả Quy hoạch đang lập, yêu cầu phải hoàn thành trước 31/12/2023 theo Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ), Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2050.

(2) Bổ sung phương án sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Bắc Giang đến năm 2030 vào Quy hoạch tỉnh.

(3) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nội dung liên quan đến định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các nội dung khác trong Quy hoạch tỉnh để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất, liên kết giữa

sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đối với nội dung Quy hoạch tỉnh theo quy định (không điều chỉnh nội dung, dự án trong Quy hoạch tỉnh không liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã).

3. Nhiệm vụ chung

3.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh):

Điều phối toàn bộ hoạt động điều chỉnh Quy hoạch tỉnh; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về tiến độ, nội dung điều chỉnh quy hoạch. Tham mưu chuẩn bị các nội dung để báo cáo các cấp, các ngành theo Kế hoạch này.

Tham mưu xây dựng đề cương (làm cơ sở đề cho các sở, ban, ngành, địa phương) báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 30/9/2023**.

3.2. Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức nghiên cứu, cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu, tài liệu, sơ đồ, bản đồ có liên quan phục vụ việc tổ chức xây dựng báo cáo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

Xây dựng Báo cáo điều chỉnh Quy hoạch ngành; chịu hoàn toàn trách nhiệm về toàn bộ các nội dung điều chỉnh thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp, đóng góp ý kiến chuyên môn của cơ quan, đơn vị đối với hồ sơ dự thảo của Báo cáo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về chất lượng và thời gian thực hiện nhiệm vụ được phân công.

3.3. Các tổ chức chính trị xã hội và doanh nghiệp, người dân, các chuyên gia, các nhà khoa học... là các đối tượng được tham vấn trong quá trình điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

4. Nhiệm vụ cụ thể

4.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Là cơ quan chủ trì tổng hợp các nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh; đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

- Là đầu mối phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan, cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

- Tổng hợp các nội dung còn có ý kiến khác nhau liên quan đến các ngành, địa phương trong quá trình điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; hoàn thiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh báo cáo UBND tỉnh.

- Trình hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh để UBND tỉnh xem xét, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng thẩm định Trung ương, Thủ tướng Chính phủ.

4.2. Cục Thông kê: Chịu trách nhiệm toàn diện về việc cung cấp thông tin, số liệu để phục vụ công tác xây dựng điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

4.3. Sở Nội vụ: Chịu trách nhiệm toàn diện về xây dựng mới nội dung “Phương án sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Bắc Giang đến năm 2030” để bổ sung vào Quy hoạch tỉnh.

4.4. Sở Xây dựng: Chịu trách nhiệm toàn diện về việc rà soát, xây dựng báo cáo, sơ đồ, bản đồ về nội dung điều chỉnh phương án phát triển đô thị, nông thôn phù hợp với các Quy hoạch cấp trên và các nội dung khác có liên quan trong Quy hoạch tỉnh.

4.5. Sở Công Thương: Chịu trách nhiệm toàn diện về việc rà soát, xây dựng báo cáo, sơ đồ, bản đồ về các nội dung điều chỉnh phương án phát triển công nghiệp, phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, điện lực, thương mại và các nội dung khác có liên quan trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

4.6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chịu trách nhiệm toàn diện về việc rà soát, xây dựng báo cáo, sơ đồ, bản đồ về các nội dung điều chỉnh phương án phát triển nông, lâm nghiệp thủy sản, nông thôn; hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi và các nội dung khác có liên quan trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

4.7. Sở Giao thông vận tải: Chịu trách nhiệm toàn diện về việc rà soát, xây dựng báo cáo, sơ đồ, bản đồ về các nội dung điều chỉnh phương án phát triển giao thông, vận tải và các nội dung khác có liên quan trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

4.8. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm toàn diện về việc rà soát, xây dựng báo cáo, sơ đồ, bản đồ về các nội dung điều chỉnh đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và các nội dung khác có liên quan trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

4.9. Ban Quản lý các Khu công nghiệp: Phối hợp với Sở Công Thương rà soát, xây dựng báo cáo, sơ đồ, bản đồ phát triển các khu công nghiệp và các nội dung khác có liên quan trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

4.10. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chịu trách nhiệm toàn diện về việc rà soát, xây dựng báo cáo, sơ đồ, bản đồ về các nội dung điều chỉnh phương án phát triển giáo dục và đào tạo và các nội dung khác có liên quan trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

4.11. Sở Y tế: Chịu trách nhiệm toàn diện về việc rà soát, xây dựng báo cáo, sơ đồ, bản đồ về các nội dung điều chỉnh phương án phát triển y tế và các nội dung khác có liên quan trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

4.12. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chịu trách nhiệm toàn diện về việc rà soát, xây dựng báo cáo, sơ đồ, bản đồ về các nội dung điều chỉnh phương án phát triển lao động, việc làm, đào tạo nghề, giảm nghèo, bảo trợ xã hội,

phòng chống tệ nạn xã hội và các nội dung khác có liên quan trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

4.13. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Chịu trách nhiệm toàn diện về việc rà soát, xây dựng báo cáo, sơ đồ, bản đồ về các nội dung điều chỉnh phương án phát triển văn hoá, thể thao và du lịch và các nội dung khác có liên quan trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

4.14. Sở Thông tin và Truyền thông: Chịu trách nhiệm toàn diện về việc rà soát, xây dựng báo cáo, sơ đồ, bản đồ về các nội dung điều chỉnh phương án phát triển thông tin truyền thông, hạ tầng viễn thông thụ động và các nội dung khác có liên quan trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

4.15. Sở Khoa học và Công nghệ: Chịu trách nhiệm toàn diện về việc rà soát, xây dựng báo cáo, sơ đồ, bản đồ về các nội dung điều chỉnh phương án phát triển khoa học và công nghệ và các nội dung khác có liên quan trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

4.17. Ban Dân tộc: Chịu trách nhiệm toàn diện về việc rà soát, xây dựng báo cáo về các nội dung điều chỉnh phương án phát triển vùng cao đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các nội dung khác có liên quan trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

4.17. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh: Chịu trách nhiệm toàn diện về việc rà soát, xây dựng báo cáo, sơ đồ, bản đồ về các nội dung điều chỉnh công tác đảm bảo quốc phòng; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng; công tác quản lý, sử dụng, quy hoạch đất quốc phòng và các nội dung khác có liên quan trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

4.18 Công an tỉnh: Chịu trách nhiệm toàn diện về việc rà soát, xây dựng báo cáo, sơ đồ, bản đồ về các nội dung điều chỉnh công tác đảm bảo an ninh, phương án phòng cháy, chữa cháy, quản lý và sử dụng đất an ninh và các nội dung khác có liên quan trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

4.19. Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Ngoại vụ, Cục Thuế: Chịu trách nhiệm toàn diện về việc rà soát, đề xuất các nội dung trong Quy hoạch tỉnh cần điều chỉnh theo nhiệm vụ quản lý ngành.

4.20. UBND huyện, thành phố: Chịu trách nhiệm toàn diện về việc rà soát, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng báo cáo, sơ đồ, bản đồ; xây dựng điều chỉnh phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai và các nội dung điều chỉnh toàn bộ các nội dung của Quy hoạch tỉnh trên địa bàn và các nội dung khác có liên quan trong hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

4.21. Đối với UBND thành phố Bắc Giang, UBND huyện Lục Ngạn có thay đổi đơn vị hành chính cấp huyện, thực hiện như sau:

- UBND thành phố Bắc Giang chủ trì, phối hợp với UBND huyện Yên Dũng xây dựng tóm tắt phương án phát triển thành phố Bắc Giang mở rộng (bao gồm cả huyện Yên Dũng).

- UBND huyện Lục Ngạn xây dựng tóm tắt phương án phát triển Đô thị Chủ (mở rộng) và phương án phát triển huyện UBND Lục Ngạn (mới).

4.22. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng báo cáo tình hình thực hiện Quy hoạch tỉnh nêu cụ thể về việc rà soát sự phù hợp với Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch ngành quốc gia (có đề cương báo cáo chung và danh mục các quy hoạch ngành quốc gia tại Phụ lục 01 kèm theo).

5. Về tiến độ thực hiện

Hoàn thành hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31/12/2023.

(Chi tiết có bảng tiến độ cụ thể tại Phụ lục 02 kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ và nội dung chủ yếu của Kế hoạch triển khai thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương chỉ đạo tổ chức triển khai, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị mình theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; xây dựng kế hoạch, tiến độ thực hiện, báo cáo tiến độ thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư hàng tuần (**trước 10 giờ ngày thứ ba**) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND huyện, thành phố hàng tuần (**trước 10 giờ ngày thứ tư**) báo cáo tiến độ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh với Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch, nếu có khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết hoặc cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- BCH Quân sự tỉnh; Công an tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước;
- Cục Thuế; Cục Thống kê;
- UBND huyện, thành phố;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, các phòng, trung tâm;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ánh Dương

PHỤ LỤC 01
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH NGÀNH
(Dùng chung cho các sở, ngành, UBND huyện, thành phố)
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2023 của UBND tỉnh)

I. Đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch tỉnh

1. Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Quy hoạch tỉnh (theo ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý); đánh giá mức độ đạt được so với quy hoạch.

2. Xác định các yếu tố, nguyên nhân của kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong thực hiện quy hoạch.

3. Đề xuất giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động quy hoạch trong thời gian tới.

II. Nội dung Quy hoạch tỉnh cần điều chỉnh

1. Sự cần thiết phải điều chỉnh:

Rà soát, đánh giá sự phù hợp với từng quy hoạch (Quy hoạch tỉnh với Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng), trên cơ sở đó, xác định các nội dung của Quy hoạch tỉnh không phù hợp, cần phải điều chỉnh theo các quy hoạch cấp trên.

Riêng Sở Nội vụ báo cáo về nội dung “Phương án sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Bắc Giang đến năm 2030” để bổ sung vào Quy hoạch tỉnh.

2. Nội dung đề xuất cần điều chỉnh:

Xác định chi tiết từng nội dung của Quy hoạch tỉnh cần phải điều chỉnh để phù hợp với các quy hoạch cấp trên, gồm: quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển, phương án tổ chức không gian, phương án phát triển hạ tầng, giải pháp thực hiện, phân kỳ và thứ tự ưu tiên đầu tư các dự án...

Hồ sơ gồm có:

1. Báo cáo thuyết minh tổng hợp *(Theo đề cương báo cáo)*
2. Sơ đồ, bản đồ
3. Các văn bản, tài liệu pháp lý kèm theo

**DANH MỤC CÁC QUY HOẠCH NGÀNH QUỐC GIA
THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

TT	TÊN QUY HOẠCH	CƠ QUAN RÀ SOÁT
I	KẾT CẤU HẠ TẦNG	
1	Quy hoạch mạng lưới đường bộ	Sở Giao thông vận tải
2	Quy hoạch mạng lưới đường sắt	Sở Giao thông vận tải
3	Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển	Sở Giao thông vận tải
4	Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc	Sở Giao thông vận tải
5	Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải
6	Phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn	Sở Giao thông vận tải
7	Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia	Sở Tài nguyên và Môi trường
8	Quy hoạch tổng thể về năng lượng	Sở Công Thương
9	Quy hoạch phát triển điện lực	Sở Công Thương
10	Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt	Sở Công Thương
11	Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông
12	Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản	Sở Thông tin và Truyền thông
13	Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
14	Quy hoạch hệ thống du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
15	Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
16	Quy hoạch mạng lưới cơ sở tổ chức khoa học và công nghệ công lập	Sở Khoa học và Công nghệ
17	Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm	Sở Giáo dục và Đào tạo
18	Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	TÊN QUY HOẠCH	CƠ QUAN RÀ SOÁT
19	Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
20	Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
21	Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
22	Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
23	Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế	Sở Y tế
24	Quy hoạch tổng thể hệ thống kho dự trữ quốc gia	Sở Tài chính
25	Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy	Công an tỉnh
26	Quy hoạch hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự, kho đạn dược, công nghiệp quốc phòng	BCH Quân sự tỉnh
27	Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn	Sở Xây dựng
28	Quy hoạch hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh	BCH Quân sự tỉnh
II	SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN	
29	Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ	Sở Tài nguyên và Môi trường
30	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản	Sở Tài nguyên và Môi trường
31	Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản	Sở Tài nguyên và Môi trường
32	Quy hoạch tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường
33	Quy hoạch không gian biển quốc gia	Sở Tài nguyên và Môi trường
34	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng phóng xạ	Sở Công Thương
35	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản	Sở Công Thương
36	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng	Sở Xây dựng

TT	TÊN QUY HOẠCH	CƠ QUAN RÀ SOÁT
37	Quy hoạch lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
38	Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
39	Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng	BCH Quân sự tỉnh
40	Quy hoạch sử dụng đất an ninh	Công an tỉnh
III	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	
41	Quy hoạch bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
IV	BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	
42	Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Tài nguyên và Môi trường

PHỤ LỤC 2
KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2023 của UBND tỉnh)

STT	Công việc thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Các sở, ngành, địa phương hoàn thành Báo cáo thuyết minh điều chỉnh quy hoạch (bao gồm cả sơ đồ, bản đồ)	10/10/2023	
2	Xin ý kiến Ban cán sự UBND tỉnh về hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh	26/10/2023	
3	Xin ý kiến Thường trực Tỉnh uỷ về hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh	30/10/2023	
4	Xin ý kiến các sở, ngành, địa phương, nhân dân, UBMTTQ, các chuyên gia (nếu có)	07/11/2023	
5	Xin ý kiến UBND tỉnh hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh	10/11/2023	
6	Trình Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh	30/11/2023	
7	Xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh uỷ hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh	05/12/2023	
8	Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh	10/12/2023	
9	Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	31/12/2023	